

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2835/TCT-HTQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

V/v thu nhập chuyển nhượng vốn theo
Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Hàn
Quốc

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Tây Ninh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3289/CT-TTHT ngày 29/7/2011 của Cục Thuế đề nghị hướng dẫn việc áp dụng Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Hàn Quốc đối với thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp của công ty NIFCO KOREA INC. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Khoản 4, Điều 13. Lợi tức từ chuyển nhượng tài sản, Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Hàn Quốc quy định:

“Lợi tức từ việc chuyển nhượng các cổ phiếu trong vốn cổ phần của một công ty có tài sản bao gồm trực tiếp hay gián tiếp chủ yếu là bất động sản nằm tại một Nước ký kết có thể bị đánh thuế tại Nước đó”.

Khái niệm “các cổ phiếu trong vốn cổ phần của một công ty” (nguyên văn tiếng Anh của Hiệp định là “share of the capital stock of a company”) được hiểu là ngoài số cổ phiếu trong vốn cổ phần của một công ty còn bao gồm bất cứ phần góp vốn nào trong công ty đó.

Do đó, thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp của công ty NIFCO KOREA INC - với tư cách là một đối tượng cư trú của Hàn Quốc - trong công ty TNHH NIFCO Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của khoản 4, Điều 13 . Lợi tức từ chuyển nhượng tài sản nêu trên.

2. Liên quan đến việc xác định tính chất “chủ yếu” của bất động sản trong tài sản của công ty có vốn được chuyển nhượng

Nếu vào thời điểm chuyển nhượng vốn, công ty TNHH NIFCO Việt Nam có giá trị bất động sản chiếm trên 50% giá trị tài sản của công ty thì thu nhập của công ty NIFCO KOREA INC từ việc chuyển nhượng phần vốn góp của mình trong công ty TNHH NIFCO Việt Nam sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Trường hợp giá trị bất động sản bằng hoặc thấp hơn 50% thì công ty NIFCO KOREA INC không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Cục Thuế cần đề nghị công ty TNHH NIFCO Việt Nam cung cấp báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm chuyển nhượng phần vốn góp để có cơ

sở xem xét điều kiện liên quan đến việc xác định tỷ lệ bất động sản trong tổng giá trị tài sản của công ty, từ đó áp dụng Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Hàn Quốc cho phù hợp.

3. Thủ tục áp dụng Hiệp định thuế

Thủ tục áp dụng Hiệp định thuế được thực hiện theo quy định tại Điều 18, Chương II, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính. Cụ thể đối với trường hợp chuyển nhượng vốn trên đây của công ty TNHH NIFCO Việt Nam, thủ tục bao gồm:

- Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản gốc Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế Hàn Quốc cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định đã được hợp pháp hoá lãnh sự.

- Bản chụp có xác nhận của người nộp thuế hợp đồng chuyển nhượng vốn, bản chụp có xác nhận của người nộp thuế Giấy chứng nhận đầu tư của công ty TNHH NIFCO Việt Nam.

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm chuyển nhượng phần vốn góp tại công ty TNHH NIFCO Việt Nam.

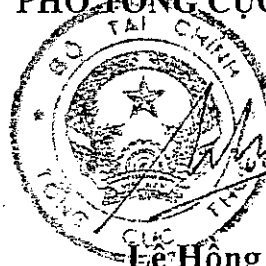
- Giấy uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền).

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế biết và hướng dẫn công ty TNHH NIFCO Việt Nam thực hiện. Yêu cầu Cục Thuế thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và hướng dẫn tại công văn này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, HTQT(2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lê Hồng Hải